

Bản án số: 82/2023/HS-ST
Ngày 27 – 9 – 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM BÌNH, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Văn Mua.
- Bà Nguyễn Thị Sương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Kim Huyền – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tâm – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 74/2023/TLST-HS ngày 24 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 82/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 9 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Ngọc K, sinh năm 1976 tại tỉnh Hậu Giang; nơi cư trú: ấp P, xã S, huyện T, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: thợ mộc; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T (chết) và bà Tạ Thị L; vợ Lê Thanh H và 02 người con (lớn sinh năm 2001, nhỏ sinh năm 2002).

Tiền án: Không.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 20/7/2009 bị Ủy ban nhân dân tỉnh V ra quyết định số 1673 đưa đi cơ sở giáo dục ở B - Trà Vinh thời hạn 12 tháng về hành vi Gây rối trật tự công cộng.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam ngày 30/5/2023 đến nay và có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Bà Lê Thanh H, sinh năm 1976; nơi cư trú: ấp P, xã S, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (có mặt).

- Người làm chứng:

1/ Ông Nguyễn Ngọc H1, sinh năm 1972; nơi cư trú: ấp P, xã S, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

2/ Bà Nguyễn Thị K1, sinh năm 1949; nơi cư trú: ấp P, xã S, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

3/ Chị Lê Thị Kim T1, sinh năm 2001; nơi cư trú: Số F khu V, phường P, quận C, thành phố Cần Thơ (có mặt).

4/ Bà Phan Thị Thùy L1, sinh năm 1974; nơi cư trú: ấp P, xã S, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Ngọc K và Lê Thanh H là vợ chồng hiện sinh sống chung với nhau tại ấp P, xã S, huyện T, tỉnh Vĩnh Long, trong quá trình chung sống vợ chồng có với nhau 02 (hai) người con là Lê Thị Kim T1, sinh năm 2001 và Lê Thị Ngọc L2, sinh năm 2002.

Vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 29/5/2023, bị cáo K đang ngồi nhậu tại nhà thì xảy ra cự cãi với bà H về chuyện tiền bạc, lo sợ bị chồng đánh nên bà H cầm cây chổi bông cỏ có cán bằng nhựa để thủ thân đồng thời đi ra trước cửa rào cặp lộ đāl. Bị cáo K thấy vậy vừa chửi, vừa cầm cục gạch ống đi ra chỗ bà H. Khi đến nơi bị cáo K đánh cục gạch ống vào phía bên trái đầu bà H gây chảy máu (cây chổi rớt xuống sân). Sau đó bị cáo K ném cục gạch ống xuống đường đāl làm cục gạch ống vỡ vụn. Bị cáo K tiếp tục nắm tóc và tay bà H lôi ra đường đāl rồi xô ngã bà H xuống mé sông. Bà H bò lên thì bị cáo tiếp tục dùng cây chổi bông cỏ đánh nhiều cái vào đầu, người, tay và chân làm bà H tiếp tục té ngã. Bà H đứng dậy thì bị cáo tiếp tục dùng chân đạp vào hông bên phải làm bà H ngã nằm xuống đất nhưng bị cáo không dừng lại mà tiếp tục dùng chổi đánh vào đầu, mặt làm rớt chổi. Bị cáo K nhặt chổi lên tiếp tục đánh vào đầu, ném cây chổi vào người bà H rồi đi vào nhà tiếp tục chửi. Do bị đánh nhiều nên bà H lên lộ đāl nằm thì bị cáo đi ra tiếp tục chửi và lấy tay túm lấy tóc lôi từ lộ đāl đến cửa hông nhà sau, rồi đổ thùng nước mưa vào người bà H. Bị cáo K sau đó chỉ chửi mà không đánh nữa, bà H thì la khóc. Sự việc bị cáo chửi, đánh đập, hành hạ vợ là bà H được bà Nguyễn Thị K1, ông Nguyễn Ngọc H1 và bà Nguyễn Thị L3 chứng kiến nhưng không dám can ngăn mà chỉ quay video clip và trình báo chính quyền địa phương.

Bị cáo K khai nhận: Bị cáo và bà H là vợ chồng, do thường xuyên ăn nhậu, mâu thuẫn trong quá trình chung sống nên bị cáo thường xuyên kiểm chuyện chửi bới, đánh đập, hành hạ bà H làm cho bà H bị đau đớn về thể xác, tinh thần.

Xét thấy hành vi thường xuyên ngược đãi, hành hạ vợ của Nguyễn Ngọc K gây cho bà H đau đớn về thể xác, tinh thần đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Ngược*

đãi hoặc hành hạ vợ” nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện T ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can và áp dụng biện pháp bắt, tạm giữ, tạm giam đối với Nguyễn Ngọc K.

Đối với hành vi gây thương tích với tỷ lệ thương tật 11% của Nguyễn Ngọc K, do bị hại Lê Thanh H không yêu cầu xử lý hình sự nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện T không khởi tố về tội Cố ý gây thương tích mà chuyển sang xử phạt vi phạm hành chính là có căn cứ.

Về thu giữ đồ vật, tài liệu và xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện T đã thu giữ:

- 03 (ba) đoạn video clip có tên: “20230529-171611.mp4”, “20230529-171800.mp4” và “20230529-172046.mp4” được trích ra 01 (một) đĩa DVD ghi lại diễn biến ông K đánh bà H (do ông Nguyễn Ngọc H1 giao nộp);

- 01 (một) cây chổi bông cỏ có chiều dài 0,76m, cán bằng nhựa dài 0,53m;

- Nhiều mảnh vỡ vụn của gạch ống.

Về trách nhiệm dân sự: Bà H không yêu cầu Nguyễn Ngọc K bồi thường nên không đặt ra để xem xét, giải quyết.

Tại Cáo trạng số: 78/CT-VKSTB ngày 22/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình đã truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc K về tội “Hành hạ vợ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 185 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Ngọc K thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình truy tố bị cáo là đúng hành vi, không oan.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Lê Thanh H không có yêu cầu bị cáo K bồi thường; về trách nhiệm hình sự: Bà H xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Ngọc K về tội “Hành hạ vợ”. Sau khi phân tích nguyên nhân, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng cho bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị:

Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc K phạm tội “Hành hạ vợ”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 185; Điều 38; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc K mức án tù 09 (Chín) tháng đến 01 (Một) năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 chổi bông cỏ dùng để quét nhà có chiều dài 0,76 mét, có cán bằng nhựa dài 0,53 mét và nhiều mảnh vỡ vụn của gạch ống.

- Tiếp tục lưu hồ sơ vụ án: 03 (ba) đoạn video clip có tên: “20230529-171611.mp4”, “20230529-171800.mp4” và “20230529-172046.mp4” được trích ra 01 (một) đĩa DVD ghi lại diễn biến ông K đánh bà H (do ông Nguyễn Ngọc H1 giao nộp);

Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin giảm nhẹ hình phạt, xin lỗi bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, biên bản hỏi cung bị can, biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa thể hiện: Bị cáo Nguyễn Ngọc K và bà Lê Thanh H là vợ chồng hiện sinh sống chung với nhau tại ấp P, xã S, huyện T, tỉnh Vĩnh Long. Vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 29/5/2023, bị cáo K đang ngồi nhậu tại nhà thì xảy ra cự cãi với bà H về chuyện tiền bạc. Sau đó bị cáo K đã có hành vi chửi bới, dùng gạch ống đập vào đầu, chửi đánh vào người, chân đạp vào hông bà H gây thương tích. Ngoài lần này, trước đó bị cáo K còn nhiều lần ăn nhậu, kiếm chuyện chửi bới, đánh đập bà H làm cho bà H thường xuyên bị đau đớn về thể xác, tinh thần.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Ngọc K đã phạm vào tội “Hành hạ vợ” được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 185 của Bộ luật Hình sự như truy tố của Viện kiểm sát là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật và có căn cứ.

[2.2] Xét tính chất, mức độ hành vi của bị cáo là nghiêm trọng. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, đồng thời là chồng của bị hại, lẽ ra bị cáo phải biết yêu thương và có trách nhiệm với vợ là bà H, nhưng bị cáo không làm được như vậy mà thường xuyên uống rượu rồi dùng vũ lực đánh đập, hành hạ bà H, làm cho bà H luôn bị dày vò, khủng hoảng, đau đớn về thể xác lẫn tinh thần, từ đó ảnh hưởng đến sức khỏe. Hành vi của bị cáo xâm phạm đến quan hệ gia đình, thuần phong mỹ tục trong quan hệ truyền thống gia đình, ngoài ra còn

xâm phạm đến danh dự, nhân phẩm, sức khỏe của người bị hại, gây dư luận bất bình trong quần chúng nhân dân. Bị cáo có nhân thân xấu, vào năm 2009 bị Ủy ban nhân dân tỉnh V đưa đi cơ sở giáo dục tại B - Trà Vinh về hành vi gây rối trật tự công cộng nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để sửa đổi lỗi lầm, rút kinh nghiệm cho bản thân để đối xử với vợ con tốt hơn mà lại tiếp tục thường xuyên đánh đập vợ gây thương tích với tỷ lệ 11%. Điều này cho thấy bị cáo có ý thức coi thường pháp luật, xem thường sức khỏe của người khác. Do đó, nhằm đảm bảo tình hình an ninh, trật tự an toàn xã hội tại địa phương cần cần xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo thành người có ích và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[2.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[2.4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[2.5] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tiếp tục lưu hồ sơ vụ án: 03 (ba) đoạn video clip có tên: “20230529-171611.mp4”, “20230529-171800.mp4” và “20230529-172046.mp4” được trích ra 01 (một) đĩa DVD ghi lại diễn biến ông K đánh bà H (do ông Nguyễn Ngọc H1 giao nộp);

- Tịch thu tiêu hủy: 01 chổi bông cỏ dùng để quét nhà có chiều dài 0,76 mét, có cán bằng nhựa dài 0,53 mét, nhiều mảnh vỡ vụn của gạch ống.

Hiện vật chứng đang quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình theo biên bản giao nhận vật chứng vụ án ngày 29/8/2023.

[3] Về án phí sơ thẩm: Buộc bị cáo K phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 185; Điều 38; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

1.1 Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc K phạm tội “Hành hạ vợ”.

1.2 Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc K 01 (Một) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 30/5/2023.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tiếp tục lưu hồ sơ vụ án: 03 (ba) đoạn video clip có tên: “20230529-171611.mp4”, “20230529-171800.mp4” và “20230529-172046.mp4” được trích ra 01 (một) đĩa DVD ghi lại diễn biến ông K đánh bà H (do ông Nguyễn Ngọc H1 giao nộp);

- Tịch thu tiêu hủy: 01 chổi bông cỏ dùng để quét nhà có chiều dài 0,76 mét, có cán bằng nhựa dài 0,53 mét, nhiều mảnh vỡ vụn của gạch ống.

Hiện vật chứng đang quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình theo biên bản giao nhận vật chứng vụ án ngày 29/8/2023.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc K phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long;
- Phòng hồ sơ – Công an tỉnh Vĩnh Long
- VKSND huyện Tam Bình;
- Chi cục THADS huyện Tam Bình;
- CQĐT Công an huyện Tam Bình;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Tam Bình;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- UBND xã Song Phú, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Thanh Thảo